SAO Y; Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; 23/06/2022; 16:52:25

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 20 /2022/QĐ-UBND	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 6 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế phối hợp liên ngành giải quyết việc đăng ký nuôi con nuôi trong nước, nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Nuôi con nuôi ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Hộ tịch ngày 20 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi và Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi;

Căn cứ Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trẻ em;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 1184/TTr-STP ngày 25 tháng 3 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy chế

Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp liên ngành giải quyết việc đăng ký nuôi con nuôi trong nước, nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2022.

2. Quyết định này thay thế Quyết định số 44/2012/QĐ-UBND ngày 02 tháng 10 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy chế phối hợp thực hiện việc đăng ký nuôi con nuôi trong nước, nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Giám đốc Sở Tư pháp; Giám đốc Công an Thành phố; Giám đốc Sở Y tế; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố; Giám đốc các cơ sở trợ giúp xã hội; Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :
- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp;
- Cục Con nuôi – Bộ Tư pháp;
- Cục Kiểm tra văn bản – Bộ Tư pháp;
- TTUB: CT, các PCT;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Ủy ban MTTQ VN Thành phố;
- Đoàn ĐBQH Thành phố;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND Thành phố;
- Các Ban HĐND Thành phố;
- VPUB: các PCVP;
- Các Phòng NCTH;
- Trung tâm Công báo Thành phố;
- Lưu: VT, (NCPC/Kh). 12

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Ngô Minh Châu

ỦY BAN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Phối hợp liên ngành giải quyết việc đăng ký nuôi con nuôi trong nước, nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

(Kèm theo Quyết định số 20 /2022/QĐ-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này quy định nguyên tắc, hình thức, nội dung phối hợp liên ngành và quy trình giải quyết việc đăng ký nuôi con nuôi trong nước, nuôi con nuôi có yếu nước ngoài trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Sở Tư pháp; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Công an Thành phố; Sở Y tế; các cơ sở trợ giúp xã hội, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức; Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Tuân thủ quy định pháp luật về nuôi con nuôi và các điều ước quốc tế về nuôi con nuôi mà Việt Nam là thành viên;

2. Chủ động, chặt chẽ trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cơ quan, đơn vị;

3. Tuân thủ quy định về trình tự, thủ tục, thời gian giải quyết hồ sơ.

Chương II

LẬP BIÊN BẢN TRẺ EM BỊ BỎ RƠI

Điều 4. Lập biên bản về việc trẻ em bị bỏ rơi

Người phát hiện trẻ bị bỏ rơi có trách nhiệm bảo vệ trẻ và thông báo ngay cho Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn nơi trẻ bị bỏ rơi. Trường hợp trẻ bị bỏ rơi tại cơ sở y tế, Thủ trưởng cơ sở y tế có trách nhiệm thông báo cho Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn nơi cơ sở y tế đặt trụ sở.

Ngay sau khi nhận được thông báo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn có trách nhiệm tổ chức lập biên bản về việc trẻ bị bỏ rơi.

Biên bản về việc trẻ em bị bỏ rơi phải ghi rõ thời gian, địa điểm phát hiện trẻ bị bỏ rơi; đặc điểm nhận dạng về giới tính, thể trạng, tình trạng sức khỏe; tài sản hoặc đồ vật khác của trẻ, các thông tin khác về trẻ và gia đình của trẻ (nếu có); họ, tên, giấy tờ chứng minh nhân thân, nơi cư trú của người phát hiện trẻ bị bỏ rơi. Biên bản phải được người lập, người phát hiện trẻ bị bỏ rơi, người làm chứng (nếu có), đại diện Công an phường, xã, thị trấn ký tên, Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn ký tên, đóng dấu xác nhận của cơ quan lập biên bản.

Biên bản được lập thành hai bản, một bản lưu tại cơ quan lập, một bản giao cho cơ sở y tế hoặc người được giao tạm thời nuôi dưỡng trẻ.

Điều 5. Giao trẻ cho người trong nước tạm thời nuôi dưỡng trẻ

Trong trường hợp có người hiện đang cư trú trên địa bàn phường, xã, thị trấn đăng ký nhận chăm sóc thay thế theo quy định tại khoản 2 Điều 39 Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật trẻ em, Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn lựa chọn, quyết định giao trẻ cho người nhận chăm sóc thay thế.

Trường hợp trên địa bàn phường, xã, thị trấn không có người đăng ký nhận chăm sóc thay thế tạm thời nuôi dưỡng trẻ thì Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn lập hồ sơ chuyển trẻ vào cơ sở trợ giúp xã hội theo quy định tại khoản 3 Điều 27, khoản 2 Điều 28 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định về chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

Điều 6. Niêm yết công khai, thông báo tìm cha, mẹ của trẻ

Sau khi lập biên bản về việc trẻ em bị bỏ rơi, Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn tiến hành niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân trong 7 ngày liên tục về việc trẻ em bị bỏ rơi để tìm thân nhân, gia đình của trẻ.

Điều 7. Đăng ký khai sinh cho trẻ em

Hết thời hạn niêm yết, nếu không có thông tin về cha, mẹ đẻ của trẻ, Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn thông báo cho Cơ sở y tế, Cơ sở trợ giúp xã hội, cá nhân, gia đình đang nuôi dưỡng trẻ tiến hành đăng ký khai sinh cho trẻ.

Chương III

GIẢI QUYẾT VIỆC NHẬN TRẺ EM CƯ TRÚ TẠI PHƯỜNG, XÃ THỊ TRẤN LÀM CON NUÔI TRONG NƯỚC

Điều 8. Giải quyết cho người trong nước nhận trẻ bị bỏ rơi làm con nuôi

1. Trẻ em bị bỏ rơi đã được Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn giao cho người đang tạm thời nuôi dưỡng trẻ hoặc chăm sóc thay thế, nếu người tạm

thời nuôi dưỡng hoặc chăm sóc thay thế có nguyện vọng nhận trẻ em làm con nuôi và đủ điều kiện nhận con nuôi thì Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn xem xét giải quyết việc nuôi con nuôi theo quy định pháp luật.

2. Trong trường hợp người tạm thời nuôi dưỡng trẻ không còn khả năng nuôi dưỡng hoặc không có nguyện vọng tiếp tục nuôi dưỡng trẻ thì Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn lập hồ sơ đề nghị chuyển trẻ vào cơ sở trợ giúp xã hội theo quy định khoản 4 Điều 27, khoản 3 Điều 28 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP.

Điều 9. Tìm người trong nước nhận trẻ em thuộc đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn và trẻ em thuộc đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp làm con nuôi

1. Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn nơi cư trú của trẻ em thuộc đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn và trẻ em thuộc đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp mà không có người nuôi dưỡng có trách nhiệm hỗ trợ chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em và thông báo, niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân trong thời hạn 60 ngày để tìm người trong nước nhận trẻ em làm con nuôi.

2. Trong thời gian thông báo, niêm yết, nếu có người cư trú trên địa bàn Thành phố nhận trẻ em làm con nuôi thì Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn xem xét, giải quyết đăng ký việc nuôi con nuôi theo quy định pháp luật.

3. Nếu không có người cư trú trên địa bàn Thành phố nhận trẻ em làm con nuôi, Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn lập hồ sơ đưa trẻ vào cơ sở trợ giúp xã hội theo quy định khoản 4 Điều 27, khoản 3 Điều 28 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP.

Điều 10. Rà soát, đánh giá nhu cầu trẻ em cần được nhận làm con nuôi hiện đang được người cư trú trên địa bàn phường, xã, thị trấn tạm thời nuôi dưỡng hoặc chăm sóc thay thế

1. Hàng tháng, Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn rà soát, đánh giá trẻ em đang được người tạm thời nuôi dưỡng hoặc chăm sóc thay thế trên địa bàn để xem xét, giải quyết hoặc hướng dẫn giải quyết việc nuôi con nuôi.

2. Sau khi rà soát, đánh giá nếu không có người cư trú trên địa bàn Thành phố nhận trẻ em làm con nuôi, Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn lập hồ sơ đưa trẻ em vào cơ sở trợ giúp xã hội. Văn bản đề nghị đưa trẻ vào cơ sở trợ giúp xã hội của Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn phải có nội dung xác nhận không có người nhận trẻ em làm con nuôi.

Chương IV

QUY TRÌNH PHỐI HỢP GIẢI QUYẾT CHO TRẺ EM SỐNG TRONG CƠ SỞ TRỢ GIÚP XÃ HỘI LÀM CON NUÔI TRONG NƯỚC, LÀM CON NUÔI NƯỚC NGOÀI

Điều 11. Đánh giá nhu cầu và lập hồ sơ trẻ em ở cơ sở trợ giúp xã hội cần được nhận làm con nuôi

1. Giám đốc cơ sở trợ giúp xã hội có trách nhiệm đánh giá nhu cầu và lập hồ sơ trẻ em cần được nhận làm con nuôi.

2. Việc lập hồ sơ trẻ em cần được nhận làm con nuôi thực hiện theo khoản 1 Điều 18 Luật Nuôi con nuôi và văn bản về đặc điểm, sở thích, thói quen đáng lưu ý của trẻ được gửi xin ý kiến cơ quan quản lý (Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hoặc Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức theo phân cấp quản lý).

3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức có văn bản cho ý kiến về Danh sách trẻ em cần được nhận làm con nuôi và gửi Sở Tư pháp (kèm hồ sơ) để tiến hành thông báo tìm người nhận nuôi.

Điều 12. Đăng ký nhu cầu nhận con nuôi trong nước

1. Người cư trú trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh có nguyện vọng và đủ điều kiện nhận con nuôi theo quy định của Luật Nuôi con nuôi đăng ký nhu cầu nhận con nuôi tại Sở Tư pháp. Người có nhu cầu nhận con nuôi có thể xin đích danh trẻ em muốn được nhận làm con nuôi trong Danh sách trẻ em cần tìm gia đình nhận nuôi đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp.

2. Người đăng ký nhu cầu nhận nuôi con nuôi lập hồ sơ theo Điều 17 Luật Nuôi con nuôi. Sở Tư pháp có trách nhiệm kiểm tra điều kiện của người nhận nuôi con nuôi, đảm bảo điều kiện người nhận nuôi con nuôi theo quy định của Luật Nuôi con nuôi.

Điều 13. Giới thiệu trẻ em cho người đăng ký nhu cầu nhận con nuôi trong nước

1. Sở Tư pháp đối chiếu Danh sách và hồ sơ trẻ em cần được nhận làm con nuôi với Danh sách đăng ký nhu cầu nhận con nuôi. Nếu có người có nguyện vọng nhận con nuôi phù hợp với trẻ có nhu cầu được nhận làm con nuôi, Sở Tư pháp có văn bản giới thiệu và giao 01 bộ hồ sơ trẻ em cho người nhận con nuôi (bao gồm kết quả xác minh nguồn gốc trẻ em và văn bản lấy ý kiến những người liên quan) để người nhận con nuôi liên hệ cơ sở trợ giúp xã hội và Ủy ban

nhân dân phường, xã, thị trấn nơi có trụ sở cơ sở trợ giúp xã hội để thực hiện đăng ký việc nuôi con nuôi.

2. Người đăng ký nhu cầu nhận con nuôi có thời gian 30 ngày, kể từ ngày được giới thiệu để quyết định việc nhận nuôi trẻ. Sau thời hạn 30 ngày, nếu người nhận con nuôi không thực hiện việc đăng ký nuôi con nuôi mà không có lý do chính đáng thì yêu cầu nhận trẻ em làm con nuôi không được xem xét nữa.

Người nhận con nuôi không được có bất kỳ sự tiếp xúc nào với cơ sở trợ giúp xã hội để xin nhận trẻ em làm con nuôi trước khi nhận được văn bản giới thiệu trẻ em làm con nuôi.

Điều 14. Đăng ký việc nuôi con nuôi tại Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn

Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn, Giám đốc cơ sở trợ giúp xã hội đánh giá kỹ động cơ, mục đích của việc nuôi con nuôi, điều kiện, hoàn cảnh, lấy ý kiến của người nhận con nuôi nhằm tránh tình trạng phân biệt giữa con nuôi và con đẻ, bỏ mặc con nuôi, gây hậu quả xấu cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

Sau khi việc đăng ký nuôi con nuôi hoàn tất, Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn thông báo cho Sở Tư pháp để xoá tên trẻ em cần được nhận nuôi.

Điều 15. Sở Tư pháp thông báo tìm người nhận trẻ em làm con nuôi

1. Sau khi nhận được Danh sách và hồ sơ trẻ em cần được nhận làm con nuôi, đối với những trẻ em không thuộc trường hợp là trẻ em khuyết tật, trẻ em mắc bệnh hiểm nghèo, Sở Tư pháp thông báo trên Trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp Danh sách trẻ em cần tìm gia đình thay thế để tìm người trong nước cư trú trong phạm vi Thành phố nhận trẻ em làm con nuôi.

Trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày thông báo, nếu có người cư trú trên địa bàn Thành phố nhận trẻ em làm con nuôi, Sở Tư pháp thực hiện việc giới thiệu trẻ em làm con nuôi trong nước quy định tại Điều 13 Quy chế này.

2. Hết thời hạn 60 ngày thông báo, nếu không có người cư trú tại Thành phố Hồ Chí Minh nhận trẻ em làm con nuôi, Sở Tư pháp gửi hồ sơ trẻ em cho Cục Con nuôi - Bộ Tư pháp để thông báo tìm người nhận trẻ em làm nuôi trong phạm vi cả nước.

Trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày thông báo, nếu có người trong nước nhận trẻ em làm con nuôi, Cục Con nuôi giới thiệu người nhận con nuôi về Sở Tư pháp để thực hiện giới thiệu trẻ em làm con nuôi trong nước quy định tại Điều 13 Quy chế này. Sau khi hoàn tất đăng ký việc nuôi con nuôi, Sở Tư pháp thông báo cho Cục Con nuôi để xóa tên trẻ trong danh sách cần tìm gia đình thay thế.

Sau 60 ngày đăng thông báo, nếu không có người trong nước nhận trẻ em làm con nuôi, Cục Con nuôi thông báo cho Sở Tư pháp tiến hành thủ tục xác nhận trẻ em đủ điều kiện làm con nuôi nước ngoài.

Điều 16. Trách nhiệm kiểm tra, xác minh hồ sơ và xác minh nguồn gốc trẻ em

1. Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ trẻ em cần được nhận làm con nuôi, Sở Tư pháp có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ và gửi hồ sơ đề nghị Công an Thành phố xác minh về nguồn gốc trẻ em và thông tin về cha, mẹ đẻ của trẻ em.

2. Công an Thành phố có trách nhiệm xác minh và trả lời bằng văn bản trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tư pháp, kết luận rõ ràng về nguồn gốc trẻ em, thông tin về cha, mẹ đẻ của trẻ em hoặc không xác định được cha, mẹ đẻ của trẻ em. Trường hợp xác định được cha, mẹ đẻ của trẻ em thì nêu rõ họ, tên, nơi cư trú của cha, mẹ đẻ trẻ để Sở Tư pháp tiến hành lấy ý kiến những người liên quan về việc cho trẻ em làm con nuôi.

Điều 17. Lấy ý kiến về sự đồng ý cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài

1. Căn cứ kết quả xác minh của Công an Thành phố, trong trường hợp xác minh được thông tin về cha, mẹ đẻ, người thân thích của trẻ, Sở Tư pháp tiến hành lấy ý kiến cha, mẹ đẻ trẻ em theo quy định tại Điều 21 Luật Nuôi con nuôi.

2. Trường hợp trẻ em từ đủ 09 tuổi trở lên, Sở Tư pháp lấy ý kiến của trẻ em về việc đồng ý làm con nuôi nước ngoài.

3. Trường hợp trẻ em sống trong cơ sở trợ giúp xã hội, Sở Tư pháp lấy ý kiến của Giám đốc cơ sở trợ giúp xã hội về việc đồng ý cho trẻ em làm con nuôi.

Điều 18. Xác nhận trẻ em đủ điều kiện làm con nuôi nước ngoài

1. Sở Tư pháp kiểm tra, thẩm định hồ sơ trẻ em và đối chiếu các quy định về đối tượng, độ tuổi của trẻ em được nhận làm con nuôi, trường hợp được nhận đích danh, trường hợp phải thông qua thủ tục giới thiệu, bảo đảm hồ sơ đầy đủ, hợp lệ và xác nhận trẻ em đủ điều kiện làm con nuôi nước ngoài theo quy định tại khoản 2 Điều 33 Luật Nuôi con nuôi,

2. Việc xác nhận trẻ em đủ điều kiện làm con nuôi nước ngoài phải đáp ứng các yêu cầu sau:

a) Có văn bản xác minh và kết luận của Công an Thành phố về nguồn gốc trẻ em bị bỏ rơi hoặc không xác định được cha, mẹ;

b) Trường hợp trẻ em bị bỏ rơi mà Công an Thành phố xác minh được thông tin về cha, mẹ đẻ và Sở Tư pháp liên hệ được với cha, mẹ đẻ thì Sở Tư

pháp tiến hành lấy ý kiến cha, mẹ đẻ trẻ em theo quy định tại Điều 21 Luật Nuôi con nuôi.

c) Trường hợp không thể liên lạc được hoặc không rõ nơi cư trú hiện tại của cha mẹ trẻ em, Sở Tư pháp niêm yết thông báo về việc giải quyết cho trẻ em làm con nuôi trên Trang thông tin điện tử Sở Tư pháp trong thời hạn 60 ngày và có văn bản đề nghị niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn nơi cư trú cuối cùng của cha, mẹ đẻ về việc cho trẻ em làm con nuôi. Thời hạn niêm yết là 60 ngày, kể từ ngày Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn nhận được văn bản đề nghị của Sở Tư pháp. Hết thời gian niêm yết, Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn có văn bản xác nhận đã thực hiện việc niêm yết.

Đối với trường hợp cha mẹ của trẻ có nơi cư trú ở địa phương khác, Sở Tư pháp có văn bản đề nghị Sở Tư pháp địa phương nơi cư trú của cha mẹ của trẻ hỗ trợ niêm yết về việc giải quyết cho trẻ em làm con nuôi.

d) Đối với trẻ em không phải là trẻ em khuyết tật, trẻ em mắc bệnh hiểm nghèo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 28 Luật Nuôi con nuôi được nhận đích danh thì phải có văn bản xác nhận đã thực hiện thủ tục thông báo tìm người trong nước nhận trẻ em làm con nuôi.

đ) Những người được lấy ý kiến về sự đồng ý cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài không thay đổi ý kiến sau thời hạn 30 ngày, kể từ ngày được lấy ý kiến.

3. Sở Tư pháp có văn bản xác nhận đối với từng trường hợp cụ thể. Văn bản xác nhận gửi Cục Con nuôi - Bộ Tư pháp kèm văn bản lấy ý kiến cha, mẹ đẻ hoặc người giám hộ; ý kiến của trẻ em từ đủ 09 tuổi trở lên; văn bản lấy ý kiến của Giám đốc cơ sở trợ giúp xã hội và văn bản xác minh nguồn gốc trẻ em của Công an Thành phố.

Điều 19. Giới thiệu trẻ em làm con nuôi nước ngoài

Đối với trường hợp trẻ em được nhận nuôi thông qua thủ tục giới thiệu được thực hiện như sau:

1. Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ của người nhận con nuôi do Cục Con nuôi - Bộ Tư pháp chuyển, Sở Tư pháp đối chiếu với Danh sách trẻ em đã được Sở Tư pháp xác nhận đủ điều kiện làm con nuôi nước ngoài và hồ sơ của người nhận con nuôi để thực hiện việc giới thiệu trẻ em.

Việc giới thiệu trẻ em được thực hiện bằng hình thức phối hợp liên ngành để tham mưu, tư vấn trong việc giới thiệu trẻ em làm con nuôi người nước ngoài bảo đảm chặt chẽ, khách quan, phù hợp với nhu cầu và lợi ích tốt nhất của trẻ em. Trong từng trường hợp cụ thể, việc phối hợp liên ngành được thực hiện thông qua hình thức họp liên ngành hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

a) Trường hợp họp liên ngành thì thành phần gồm Giám đốc hoặc Phó giám đốc Sở Tư pháp (chủ trì cuộc họp), đại diện Lãnh đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Y tế, Công an Thành phố, Giám đốc cơ sở trợ giúp xã hội có trẻ em được giới thiệu làm con nuôi nước ngoài. Trong trường hợp cần thiết, Sở Tư pháp có thể mời chuyên gia y tế, tâm lý, gia đình, xã hội tham gia ý kiến để liên ngành xem xét tư vấn việc giới thiệu trẻ em làm con nuôi người nước ngoài.

Sở Tư pháp có trách nhiệm gửi cho các đại biểu tham gia họp liên ngành ít nhất 03 ngày trước ngày họp phương án giới thiệu trẻ em kèm theo phụ lục tóm tắt hồ sơ của trẻ em và hồ sơ của người nhận con nuôi.

Trong cuộc họp, các đại biểu tham gia họp liên ngành cho ý kiến, thảo luận về các phương án giới thiệu trẻ em cho người nhận con nuôi. Giám đốc hoặc Phó giám đốc Sở Tư pháp chủ trì họp liên ngành tổng hợp ý kiến và kết luận về phương án giới thiệu trẻ em.

Căn cứ vào kết luận của cuộc họp liên ngành, Sở Tư pháp có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố về kết quả giới thiệu trẻ em làm con nuôi người nước ngoài.

b) Trường hợp trao đổi ý kiến bằng văn bản thì Sở Tư pháp gửi văn bản kèm theo phụ lục tóm tắt hồ sơ của trẻ em và hồ sơ của người nhận con nuôi cho các cơ quan, đơn vị phối hợp liên ngành đề nghị cho ý kiến về các phương án giới thiệu trẻ em cho người nhận con nuôi.

Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tư pháp, các cơ quan, đơn vị được hỏi ý kiến có văn bản trả lời Sở Tư pháp. Sở Tư pháp có trách nhiệm tổng hợp, tiếp thu hoặc giải trình ý kiến của các cơ quan, đơn vị và báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố kết quả giới thiệu trẻ em làm con nuôi.

2. Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ do Sở Tư pháp trình, Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố có ý kiến về việc đồng ý hoặc không đồng ý với việc giới thiệu trẻ em cho làm con nuôi nước ngoài của Sở Tư pháp. Trường hợp không đồng ý, Ủy ban nhân dân Thành phố thông báo nêu rõ lý do để Sở Tư pháp tiến hành lại việc giới thiệu trẻ em cho làm con nuôi. Trường hợp đồng ý, Sở Tư pháp báo cáo kết quả giới thiệu trẻ em làm con nuôi nước ngoài cho Cục Con nuôi - Bộ Tư pháp.

3. Sau thời hạn 03 tháng, kể từ ngày Ủy ban nhân dân Thành phố không đồng ý mà Sở Tư pháp không giới thiệu được trẻ em thì Sở Tư pháp hoàn trả hồ sơ của người nhận con nuôi cho Cục Con nuôi kèm theo văn bản nêu rõ lý do.

Điều 20. Quyết định cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài

1. Sau khi nhận được thông báo của Cục Con nuôi về sự đồng ý của người nhận con nuôi đối với trẻ em được giới thiệu, xác nhận trẻ em sẽ được nhập cảnh và thường trú tại nước mà trẻ em được nhận làm con nuôi, Sở Tư pháp trình Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài.

2. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ do Sở Tư pháp trình, Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài.

Việc chuyển, giao, nhận hồ sơ con nuôi giữa Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố với Sở Tư pháp phải đảm bảo tính an toàn, cẩn thận và phải được lập thành Sổ giao, nhận hồ sơ, ghi rõ ngày, tháng, năm giao, nhận, có chữ ký của người thực hiện việc giao, nhận hồ sơ, tránh để thất thoát tài liệu, hồ sơ.

3. Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày có quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố, Sở Tư pháp thông báo cho người nhận con nuôi đến Việt Nam để nhận con nuôi. Sở Tư pháp tiến hành đăng ký việc nuôi con nuôi và tổ chức Lễ giao nhận con nuôi tại trụ sở Sở Tư pháp, với sự có mặt của đại diện Sở Tư pháp, trẻ em được nhận làm con nuôi, cha mẹ nuôi, đại diện cơ sở trợ giúp xã hội. Việc giao nhận con nuôi phải được lập thành biên bản, có chữ ký hoặc điểm chỉ của các bên và đại diện của Sở Tư pháp.

4. Đối với hồ sơ người nước ngoài nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi theo diện nhận đích danh, Cục Con nuôi - Bộ Tư pháp gửi Sở Tư pháp hồ sơ người nước ngoài xin nhận con nuôi đích danh để Sở Tư pháp trình Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài.

Chương V

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC

Điều 21. Trách nhiệm của Sở Tư pháp

1. Chủ trì tổ chức thực hiện Quy chế này; cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết theo đề nghị của cơ quan phối hợp.

2. Chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch hoặc tổ chức họp liên ngành, trao đổi ý kiến bằng văn bản để đảm bảo hiệu quả của công tác giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài.

3. Đôn đốc, theo dõi, đánh giá về công tác phối hợp.

4. Kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ đăng ký nuôi con nuôi trên địa bàn Thành phố; thường xuyên tổ chức tập huấn, giải quyết vướng mắc hoặc đề xuất

cơ quan có thẩm quyền giải quyết các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện pháp luật nuôi con nuôi trên địa bàn Thành phố.

5. Hướng dẫn thủ tục nhận nuôi con nuôi cho người dân khi có nhu cầu; tổ chức phổ biến pháp luật liên quan đến lĩnh vực nuôi con nuôi.

6. Thực hiện các hoạt động nghiệp vụ liên quan đến việc giải quyết cho con nuôi theo quy định của Luật Nuôi con nuôi, Nghị định 19/2011/NĐ-CP, Nghị định số 24/2019/NĐ-CP, các văn bản hướng dẫn thi hành và Quy chế này.

7. Kiểm tra việc thực hiện Luật Nuôi con nuôi và Nghị định 19/2011/NĐ-CP, Nghị định số 24/2019/NĐ-CP để đảm bảo việc cho và nhận trẻ em làm con nuôi trên tinh thần nhân đạo, vì lợi ích tốt nhất của trẻ em và tôn trọng các quyền cơ bản của trẻ em; đồng thời, để phát hiện và kịp thời ngăn chặn các trường hợp lợi dụng việc nuôi con nuôi nhằm mục đích kinh doanh, bóc lột sức lao động, xâm phạm tình dục, mua bán trẻ em hoặc vì mục đích trục lợi khác.

Điều 22. Trách nhiệm của Công an Thành phố

1. Thực hiện thẩm tra, xác minh nguồn gốc trẻ em được cho làm con nuôi và trả lời kết quả cho cơ quan gửi xác minh đúng thời hạn quy định.

2. Chỉ đạo, hướng dẫn các phòng nghiệp vụ có liên quan trực thuộc Công an Thành phố, Công an quận, huyện, thành phố Thủ Đức, Công an xã, phường, thị trấn trên địa bàn Thành phố xác minh hồ sơ trẻ em; kiểm tra, giám sát việc đăng ký, quản lý cư trú trên địa bàn để tránh hình thành cơ sở nuôi dưỡng trẻ em trái phép.

3. Thực hiện các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, điều tra, xử lý hành vi phạm tội trong lĩnh vực nuôi con nuôi trong nước, nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài.

Điều 23. Trách nhiệm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

1. Hướng dẫn, tổ chức việc tiếp nhận trẻ em bị bỏ rơi vào cơ sở nuôi dưỡng; đảm bảo số lượng trẻ em được tiếp nhận vào cơ sở nuôi dưỡng phù hợp với năng lực của cơ sở.

2. Hướng dẫn các cơ sở trợ giúp xã hội đánh giá nhu cầu và lập hồ sơ trẻ em có nhu cầu được nhận làm con nuôi; có ý kiến về hồ sơ trẻ em cần được nhận làm con nuôi trong nước, con nuôi nước ngoài.

3. Chủ trì thực hiện hoặc phối hợp với Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức (theo phân cấp quản lý) tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên công tác xã hội, cộng tác viên công tác xã hội thuộc các cơ sở trợ giúp xã hội trong công tác

chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và tìm gia đình thay thế cho trẻ em sống tại cơ sở trợ giúp xã hội.

4. Đảm bảo các điều kiện cơ sở vật chất trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em tại các cơ sở trợ giúp xã hội trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Kiểm tra, theo dõi việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng các khoản hỗ trợ, tài trợ từ các tổ chức, cá nhân vì mục đích bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

5. Thường xuyên thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật, chính sách chăm sóc và bảo vệ trẻ em.

Điều 24. Trách nhiệm của Sở Y tế

1. Hướng dẫn, kiểm tra chặt chẽ các bệnh viện trên địa bàn Thành phố thực hiện nghiêm túc việc cấp các giấy tờ về sự kiện sinh, lập hồ sơ trẻ em bị bỏ rơi đúng theo quy định của pháp luật để tránh tình trạng làm hồ sơ giả cho trẻ em làm con nuôi, mua bán trẻ em.

2. Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở y tế tạo điều kiện thuận lợi trong trường hợp có xác minh lai lịch trẻ em bị bỏ rơi tại bệnh viện hoặc các sự kiện sinh theo yêu cầu của Công an Thành phố, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức; Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn.

Điều 25. Trách nhiệm của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố

Thực hiện các hoạt động nghiệp vụ liên quan đến việc giải quyết cho con nuôi theo quy định của Luật Nuôi con nuôi, Nghị định 19/2011/NĐ-CP, Nghị định số 24/2019/NĐ-CP, văn bản hướng dẫn thi hành và Quy chế này.

Điều 26. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Tham mưu cho Ủy ban nhân dân Thành phố bố trí kinh phí để tổ chức thực hiện Quy chế này theo quy định.

Điều 27. Trách nhiệm của cơ sở trợ giúp xã hội

1. Phối hợp tiếp nhận trẻ em vào cơ sở trợ giúp xã hội theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội; đảm bảo trẻ em nuôi dưỡng tại cơ sở có nguồn gốc rõ ràng, hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.

2. Đánh giá nhu cầu và lập hồ sơ trẻ sống trong cơ sở trợ giúp xã hội có nhu cầu được nhận làm con nuôi;

3. Thực hiện các hoạt động nghiệp vụ liên quan đến việc giải quyết cho con nuôi theo quy định của Luật Nuôi con nuôi, các văn bản hướng dẫn thi hành và Quy chế này.

Điều 28. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức

1. Kiểm tra, theo dõi tình hình thực hiện việc nuôi con nuôi trên địa bàn; giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực nuôi con nuôi theo thẩm quyền.

2. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về nuôi con nuôi tại địa phương.

3. Báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố về tình hình giải quyết việc nuôi con nuôi và thực hiện pháp luật về nuôi con nuôi tại địa phương.

Điều 29. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn

1. Thực hiện các hoạt động nghiệp vụ liên quan đến việc giải quyết cho con nuôi theo quy định của Luật Nuôi con nuôi, các văn bản hướng dẫn thi hành và Quy chế này.

2. Kiểm tra, giám sát báo cáo của cha mẹ nuôi về tình hình phát triển của trẻ em cho làm con nuôi trên địa bàn; gửi thông báo việc đăng ký nuôi con nuôi cho Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn nơi người nhận con nuôi cư trú để theo dõi tình hình phát triển của trẻ em cho làm con nuôi.

3. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về nuôi con nuôi tại địa phương.

4. Giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực nuôi con nuôi theo thẩm quyền.

5. Báo cáo Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức về tình hình giải quyết việc nuôi con nuôi và thực hiện pháp luật về nuôi con nuôi tại địa phương.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 30. Hình thức phối hợp

1. Mối quan hệ công tác giữa các cơ quan, tổ chức có liên quan là quan hệ phối hợp dựa trên nguyên tắc tôn trọng lẫn nhau để thực hiện tốt nhiệm vụ chung.

2. Trong những trường hợp cần thiết có thể phối hợp công tác bằng các hình thức phù hợp như tổ chức: Hội nghị liên tịch, sơ kết; ký kết văn bản liên tịch; thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành để kiểm tra hoặc khảo sát tình hình tại cơ sở, tập hợp các khó khăn, vướng mắc, kịp thời hướng dẫn giải quyết hoặc kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

Điều 31. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Sở Tư pháp thực hiện việc thống kê, báo cáo theo quy định về tình hình giải quyết việc nuôi con nuôi.

2. Các cơ quan, tổ chức khi báo cáo định kỳ hoặc đột xuất những vấn đề có liên quan đến phạm vi áp dụng của Quy chế này cho cơ quan có thẩm quyền, đồng thời gửi Sở Tư pháp (01 bản) để theo dõi trong công tác quản lý nhà nước.

Điều 32. Việc giải quyết những vướng mắc

1. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có những vấn đề khó khăn, vướng mắc làm ảnh hưởng đến tiến độ xử lý hoặc giải quyết hồ sơ thì cơ quan, tổ chức đang thụ lý hồ sơ phải kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố và đề xuất biện pháp khắc phục.

2. Trong quá trình giải quyết hồ sơ, nếu có ý kiến khác nhau giữa các cơ quan, tổ chức thì Sở Tư pháp có trách nhiệm báo cáo và đề xuất hướng giải quyết trình Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 33. Điều khoản thi hành

1. Các cơ quan, tổ chức theo trách nhiệm được phân công, tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề chưa phù hợp hoặc mới phát sinh, thì các cơ quan, tổ chức được phân công trách nhiệm phối hợp kịp thời thông tin cho Sở Tư pháp để báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố việc bổ sung, sửa đổi cho phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật hiện hành./.